TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/DS-PT
Ngày: 27-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Phan Minh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 296/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1983 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số F N, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thúc H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Số F T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Thúc H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết N trình bày:

Bà có cho ông Nguyễn Thúc H mượn tiền nhiều lần, cụ thể: Ngày 08/5/2022 ông H mượn 200.000.000 đồng; Ngày 04/6/2022 ông H mượn 100.000.000 đồng; Ngày 13/6/2022 ông H mượn 100.000.000 đồng; Ngày 08/7/2022 ông H mượn 450.000.000 đồng, tổng cộng ông H mượn của bà 850.000.000 đồng. Đến ngày 13/9/2022, ông H trả cho bà 100.000.000 đồng còn nợ lại 750.000.000 đồng. Tất cả các lần ông H mượn tiền, bà đều chuyển vào tài khoản của ông H tại Ngân hàng

TMCP N1. Từ khi mượn tiền đến nay, ông H luôn trốn tránh việc trả nợ và bỏ về quê ở tỉnh Thừa Thiên Huế để sống. Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Nguyễn Thúc H phải trả cho bà số tiền còn nợ 750.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thúc H trình bày:

Từ năm 2022, ông có quan hệ làm ăn với bà Ngô Thị Tuyết N, nhiều lần ông mượn tiền của bà N để giao dịch mua bán đất và đã trả tiền cho bà N nhưng bà N không trừ nợ cho ông. Có lần ông trả nợ cho bà N qua số tài khoản của một người khác, không phải tài khoản của bà N nhưng ai thì ông không nhớ do nhiều lần ông chuyển khoản cho bà N nhưng bà N không trừ nợ cho ông. Do vậy, ông không chấp nhận yêu cầu của bà N.

Bản án dân sự sơ thẩm số *296/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tuyết N. Buộc ông Nguyễn Thúc H phải trả cho bà Ngô Thị Tuyết N số tiền 750.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, về quyền kháng cáo và về quyền, nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 18/01/2024, bị đơn ông Nguyễn Thúc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 296/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thúc H, HĐXX thấy rằng:

Tại bản tự khai ngày 21/8/2023 bị đơn ông Nguyễn Thúc H khai đã trả cho nguyên đơn số tiền 1.931.750.000 đồng (kèm theo bản sao kê ngân hàng) qua tài khoản của Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – Chi nhánh Q – Phòng G, giao dịch bằng tiền mặt tại Phòng C1 70.000.000 đồng, tiền chuyển cho bà Lương Thị C, tiền bà N bán đất cho ông 55.000.000 đồng.

Theo biên bản đối chất ngày 07/6/2024, nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết N khai có cho ông Nguyễn Thúc H vay tiền nhiều lần từ ngày 28/02/2022 đến ngày 19/7/2022, tổng cộng bà chuyển cho ông H 2.242.749.000 đồng, ông H đã trả hiện còn nợ lại bà 750.000.000 đồng còn ông H thừa nhận có vay của bà N nhưng không nhớ vay tổng cộng bao nhiêu, thời gian vay từ ngày 05/4/2022 đến ngày 20/9/2022 ông đã trả cho bà N nhiều lần, tổng cộng ông đã trả cho bà N 1.993.000.000 đồng

bao gồm gốc và lãi nhưng ông không xác định được tiền gốc bao nhiêu, tiền lãi bao nhiêu. Hiện nay ông còn nợ tiền gốc bà N nhưng không xác định được bao nhiêu.

Theo thống kê giao dịch giữa bà N và ông H tại Ngân hàng N2 - Chi nhánh thị xã H từ ngày 28/02/2022 đến 19/7/2022, bà N chuyển cho ông H tổng cộng 2.437.499.999 đồng còn ông H chuyển cho bà N 1.761.599.999 đồng.

Theo thống kê giao dịch giữa ông H và bà N tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 – Chi nhánh Q – Phòng G cung cấp từ ngày 05/4/2022 đến ngày 20/9/2022 bà N chuyển cho ông H tổng cộng 1.599.899.999 đồng còn ông H chuyển cho bà N 1.577.499.999 đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 22/7/2024 giữa bà N và ông H xác định chỉ giao dịch trên hai tài khoản của nguyên đơn và bị đơn mở tại Ngân hàng N2 và Ngân hàng TMCP N1. Ngoài ra không có giao dịch bằng tài khoản hay hình thức nào khác và tính trên bản sao kê của hai Ngân hàng: Bà N chuyển cho ông H qua Ngân hàng N2 21 lần với số tiền 2.437.499.999 đồng, qua Ngân hàng TMCP N1 15 lần với số tiền 1.599.899.999 đồng, tổng cộng bà N chuyển cho ông H 4.037.399.998 đồng; Ông H chuyển cho bà N qua Ngân hàng N3 30 lần với số tiền 1.761.599.999 đồng, qua Ngân hàng TMCP N1 35 lần với số tiền 1.577.499.999 đồng, tổng cộng ông H chuyển bà N 3.338.099.998 đồng (có bản sao kê 2 ngân hàng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H khai giữa ông và bà N có quan hệ làm ăn chung, ngoài vay mượn còn mua bán đất chung hiện ông còn nợ bà N 170.000.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của các bên không thống nhất thời gian vay, số tiền vay, số tiền trả và thời gian trả, cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ các khoản chuyển tiền qua ngân hàng là vay hay mượn, khoản nào là trả nợ và khoản nào dùng để mua bán chung nên Toà án cấp sơ thẩm buộc ông H trả số tiền 750.000.000 đồng cho bà N là chưa đủ căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng trong quá trình giải quyết vụ án, chưa xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ để giải quyết vụ án mà tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không bổ sung được nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì ông H không phải chịu. H1 lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006146 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Hoài Nhơn.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thúc H.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 296/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thúc H không phải chịu. H1 lại cho ông H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006146 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- CCTHADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà